

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 03 - 12 - 2021.  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Hữu Cải;
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Châu P, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ 24, ấp Tân T, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, Tây Ninh (vắng mặt).

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ 26, ấp Tân C, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2021, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Châu P trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị T sống chung vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống

chung hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống không còn tin tưởng nhau từ đó vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Mỹ Anh, sinh ngày 08/12/2016, hiện đang theo sống với chị T. Nay anh đồng ý để vợ nuôi và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không thiếu nợ ai.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tông đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Châu P đối với chị Nguyễn Thị Mỹ T.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Châu P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ T

Về con chung: Ghi nhận anh P đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Mỹ Anh, sinh ngày 08/12/2016 và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Ghi nhận anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh P trình bày không thiếu nợ ai.

Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1 ] Về thủ tục tố tụng: Anh P là nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chị T là bị đơn vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[ 2 ] Về hôn nhân: Anh P yêu cầu được ly hôn. Chị T vắng mặt nên không có lời trình bày. Xét về hôn nhân anh P, chị T sống chung có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh P cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không còn tin tưởng nhau. Chị T vắng mặt, nên không có lời trình bày. Qua xác minh được người dân địa phương cung cấp như sau: Sau khi chung sống thì anh P, chị T sống tại ấp Tân Châu, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình sống chung thì anh P và chị T thường xuyên lời qua tiếng lại. Xét thấy mâu thuẫn đã đi đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên anh P yêu cầu ly hôn với chị T là có căn cứ chấp nhận.

[ 3 ] Về con chung: Sinh được 01 người con tên Nguyễn Ngọc Mỹ Anh, sinh ngày 08/12/2016, hiện đang theo sống chung với chị T. Sau khi ly hôn thì anh P đồng ý để chị T trực tiếp nuôi con và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của anh P là tự nguyện phù hợp pháp luật quy định, nên ghi nhận.

[ 4 ] Về tài sản chung: Ghi nhận anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[ 5 ] Về nợ chung: Anh P trình bày không thiếu nợ ai.

[ 6 ] Về án phí: Anh P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 2, Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử anh Nguyễn Châu P được ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ T.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận anh P đồng ý để chị Nguyễn Thị Mỹ T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Mỹ Anh, sinh ngày 08/12/2016. Ghi nhận anh P đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 03/12/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Mỹ Anh đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh P trình bày không thiếu nợ ai.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Châu P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà anh P đã nộp theo biên lai thu số 0002200 ngày 13/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho anh P, chị T biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi anh P, chị T cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Đã ký

**Phạm Minh Tuấn**